| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 130/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Xuân H, sinh năm 1964; địa chỉ: số 43 N, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang (Có mặt).

*2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị My L, sinh năm 1971; địa chỉ: số 43 N, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn anh Huỳnh Xuân H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị My L tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 00270 ngày 05/12/2003. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ tự ý đi làm nơi khác trong khi anh không đồng ý và không còn chung sống từ ngày 25 tháng 12 năm 2019 đến nay. Từ khi không còn chung sống, vợ

chồng không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Huy yêu cầu được ly hôn với chị L. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Linh M, sinh năm 1992, Huỳnh Bảo Tr, sinh năm 1993 và Huỳnh Bảo L1, sinh năm 2002 (03 con chung hiện đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết). Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị My L được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Ly vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: ông Huỳnh Xuân H và bà Nguyễn Thị My L kết hôn năm 1991, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn, huyện Chợ Mới ngày 05/12/2003, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà L không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường hay cự cãi với nhau và ly thân từ ngày 25/12/2019 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, ông H yêu cầu ly hôn với bà L.

Xét thấy, từ khi ông H gửi đơn yêu cầu ly hôn, cả hai không tạo điều kiện hàn gắn, bà L không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, ông H xác định tình cảm không còn với bà L, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà l đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc, nên ông H yêu cầu ly hôn đối với bà L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Linh M, sinh năm 1992, Huỳnh Bảo Tr, sinh năm 1993 và Huỳnh Bảo L1 sinh năm 2002, hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Về nợ chung: không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Huỳnh Xuân H đối với bà Nguyễn Thị My L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Huỳnh Xuân Huy yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị My L, chị L có nơi cư trú ấp ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị My L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng chị L vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là có căn cứ.

[3] Anh Huỳnh Xuân H yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị My L. Anh H và chị L có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh H trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, đến tháng 12/2019, thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị My L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh H yêu cầu ly hôn và triệu tập chị L tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị L vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 12/2019 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, anh Huy xác định vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Linh M, sinh năm 1992, Huỳnh Bảo Trg, sinh năm 1993 và Huỳnh Bảo L1, sinh năm 2002. Các con chung, nay đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Anh H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ**: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Xuân H đối với chị Nguyễn Thị My L.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Xuân H được ly hôn với chị Nguyễn Thị My L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 270, ngày 05 tháng 12 năm 2003 do Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho anh Huỳnh Xuân H và chị Nguyễn Thị My L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Huỳnh Xuân H và chị Nguyễn Thị My L có 03 con chung tên Huỳnh Linh M, sinh năm 1992, Huỳnh Bảo Trg, sinh năm 1993 và Huỳnh Bảo L1, sinh năm 2002. Các con chung, nay đã thành niên.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh Huỳnh Xuân H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh Huỳnh Xuân H và chị Nguyễn Thị My L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Huỳnh Xuân H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008056 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 17/02/2020. Anh H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**